

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của gói thầu như sau:

| TT | Nội dung yêu cầu                                                                                         | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có lập bảng kê về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chương V của E-HSMT;</li> <li>- Thiết bị chào thầu phải nêu rõ: Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất (nếu có)); Tên nhà sản xuất, xuất xứ rõ ràng; Sản xuất từ năm 2023 trở về sau, mới 100%;</li> <li>- Có tài liệu xác nhận thông số kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất hoặc đại lý ủy quyền của nhà sản xuất hoặc catalogue của hàng hóa dự thầu.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có lập bảng kê về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoặc có lập bảng kê nhưng thông số kỹ thuật của hàng hóa thấp hơn hoặc không đáp ứng yêu kỹ thuật cầu chương V của E-HSMT hoặc:</li> <li>- Thiết bị chào thầu không nêu rõ: Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất (nếu có)); Tên nhà sản xuất, xuất xứ không rõ ràng; Sản xuất trước năm 2023, không mới 100% hoặc:</li> <li>- Không có tài liệu xác nhận thông số kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất hoặc đại lý ủy quyền của nhà sản xuất hoặc catalogue của hàng hóa dự thầu.</li> </ul> |
| 2  | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa: Thuyết minh, sơ đồ tổ chức, bố trí nhân sự phục vụ lắp đặt</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có nhưng không đầy đủ: Thuyết minh, sơ đồ tổ chức, bố trí nhân sự phục vụ lắp đặt</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3  | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành đối với toàn bộ hàng hóa <math>\geq 12</math> tháng.</li> <li>- Trường hợp nhà thầu cam kết</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành đối với toàn bộ hàng hóa <math>&lt; 12</math> tháng hoặc:</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|   |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì                                                                        | <p>có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì: Nêu rõ địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì: Nêu rõ địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì; Tài liệu xác định đơn vị đã ký hợp đồng nguyên tắc hoạt động kinh doanh phù hợp nội dung gói thầu.</p> <p>- Bảo trì <math>\geq 02</math> lần/năm trong thời gian bảo hành.</p> | <p>- Trường hợp nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì: Không nêu rõ địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì hoặc:</p> <p>- Trường hợp nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì: Không nêu rõ địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì; Không có tài liệu xác định đơn vị đã ký hợp đồng nguyên tắc hoạt động kinh doanh phù hợp nội dung gói thầu hoặc:</p> <p>- Bảo trì <math>&lt; 02</math> lần/năm trong thời gian bảo hành.</p> |
| 4 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa | - Nhà thầu có cam kết đáp ứng cung cấp phụ tùng thay thế, dịch vụ sau bán hàng: 03 năm kể từ ngày bàn giao đưa hàng hóa vào sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | - Nhà thầu không có cam kết đáp ứng cung cấp phụ tùng thay thế, dịch vụ sau bán hàng: 03 năm kể từ ngày bàn giao đưa hàng hóa vào sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5 | Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng                            | - Hướng dẫn sử dụng sau ngày bàn giao hàng hoá đưa vào sử dụng tối đa 01 ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | - Hướng dẫn sử dụng sau ngày bàn giao hàng hoá đưa vào sử dụng $> 01$ ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6 | Tiến độ cung cấp hàng hóa                                                                                                                            | $\leq 30$ ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | $> 30$ ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7 | Uy tín của nhà thầu thông qua                                                                                                                        | Từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | <p>kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ;</li> <li>- Nhà thầu đã cung cấp hàng hóa đảm bảo chất lượng, không có sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Nhà thầu không vi phạm hợp đồng;</li> <li>- Nhà thầu không bị chấm dứt hợp đồng (do lỗi của Nhà thầu).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có <math>\geq 01</math> hợp đồng chậm tiến độ (do lỗi của Nhà thầu);</li> <li>- Nhà thầu đã cung cấp hàng hóa không đảm bảo chất lượng hoặc có <math>\geq 01</math> sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Nhà thầu vi phạm hợp đồng <math>\geq 01</math> lần;</li> <li>- Nhà thầu bị chấm dứt <math>\geq 01</math> hợp đồng (do lỗi của Nhà thầu).</li> </ul> |
| 8 | Các yếu tố cần thiết khác                                                                                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết thu hồi/thay thế sản phẩm khi có Quyết định/yêu cầu/chỉ dẫn của cơ quan có chức năng yêu cầu đối với việc lưu thông/sử dụng hàng hóa.</li> <li>- Nhà sản xuất tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, video/clip, phần mềm toán học, học liệu điện tử, phần mềm 3D phải đạt chứng nhận ISO 9001:2015, 14001:2015 và 45001:2018 trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thiết bị giáo dục (có tài liệu chứng minh trong E-HSDT);</li> <li>- Có giấy xác nhận đăng ký xuất bản hoặc quyết định xuất bản của Nhà xuất bản đối với tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, video/ clip, phần</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng một trong các nội dung yêu cầu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |
|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  | <p>mềm toán học, học liệu điện tử (có tài liệu chứng minh trong E-HSDT).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị, hàng hoá phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn ISO, tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam (TCVN, QCVN) và các tiêu chuẩn khác tại (Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật).</li> <li>- Nhà thầu phải cam kết: Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu.</li> </ul> |  |
|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

(Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo)